

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH – NGÀY 20/11

(Thời gian thực hiện 4 tuần từ ngày 27/10 đến ngày 21/11/2025)

Stt	Số MT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động	Ghi chú
				Chung	Riêng		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất							
a) Phát triển vận động							
1	1	3	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	* 3,4 T: - Hô hấp: Hít vào, thở ra, gà gáy sáng. - Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. - Co và duỗi tay bắt chéo 2 tay trước ngực. - Cúi về phía trước. - Bật tại chỗ	Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối.	* Hoạt động học: - Tập các động tác thể dục kết hợp bài hát: Cả nhà thương nhau, niềm vui gia đình. - Hô hấp: Hít vào thở ra, gà gáy sáng. - Tay: + Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. + Co và duỗi tay bắt chéo 2 tay trước ngực. - Bụng: + Cúi về phía trước. + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: + Bật tại chỗ + Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối.	
2		4	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh				
3	2	3	Trẻ có thể giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: `Đi trong đường hẹp	Đi trong đường hẹp		* Hoạt động học: - Thể dục: Đi trong đường hẹp (3t)	

4		4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: ` - Đi trên ghế thể dục.	Đi trên ghế thể dục		Đi trên ghế thể dục (4t) TCM: Giữ thăng bằng trên dây.	
5	4	3	Trẻ có thể phối hợp tay-mắt trong vận động: - ` Tung bắt bóng với cô	* 3, 4 - Tung bắt bóng (3: tung bắt bóng với cô. 4: Tung bắt bóng với người đối diện)	Lăn, đập, bóng với cô	* Hoạt động học: Thẻ dục 3T: Tung, bắt bóng với cô 4T: Tung, bắt bóng với người đối diện	
6		4	Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: - ` Tung bắt bóng với người đối diện		Tung bóng lên cao và bắt		
7	5	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: ' Bật tiến về phía trước - Bò theo đường dích dắc	* 3,4 T: - Bò dích dắc (3: Bò dích dắc qua 5 điểm) - Bật : (3: Bật tại chỗ.Bật về phía trước). 4: Bật liên tục về phía trước.	Bò theo hướng thẳng	* Hoạt động học: - Thẻ dục: + Bật tiến về phía trước (3t) + Bật tách khớp chân qua 5 ô (4t) - Thẻ dục: Bò theo đường dích dắc (3T) Bò dích dắc qua 5 điểm (4T)	
8		4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: ` Bật tách khớp chân qua 5 ô. ` Bò dích dắc qua 5 điểm.		Bò bằng bày tay bàn chân: (4: Bò bằng bàn tay và bàn chân 3-4m)(1,6) Bật tách khớp chân(4: Bật tách, khớp chân qua 5 ô)		
9	7	3	. Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động: • Vẽ được hình tròn theo mẫu.	Vẽ nguyệt ngoạc.		* Hoạt động góc Góc tạo hình: Tô màu ngôi nhà, đồ dùng trong gia đình, vẽ và tô người thân trong gia đình.....	
10		4	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt	Vẽ hình.			

			trong một số hoạt động: • Vẽ hình người, nhà, cây.				
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe							
11	8	3	Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...).	3,4 tuổi - Nhận biết một số thực phẩm quen thuộc của địa phương	Nhận biết món ăn quen thuộc của địa phương: Cơm nếp	* Hoạt động ăn: - Giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dưỡng, cách chế biến	
12	9		- Trẻ biết tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau...	• Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.			
13	10		- Trẻ biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau	• Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).			
14	8	4	- Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm: • Thịt, cá, ...có nhiều chất đạm. • Rau, quả chín có nhiều vitamin		• Nhận biết một số món ăn, thực phẩm Cơm nếp, cá nướng, rau sắn..... • Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn của địa phương		
15	9		- Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...				
16	10		- Trẻ biết ăn để cao lớn, khoẻ mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.				

17	11	3	- Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: • Tháo tất, cởi quần, áo	• Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.	* Hoạt động LDVS: - Tự thay quần áo, cởi bỏ dép trước khi ngủ, trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định	
18	11	4	Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: • Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn.	' Đi vệ sinh đúng nơi quy định		
19	12	3	Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.	Tập luyện cách sử dụng bát, thìa, cốc.	* Hoạt động ăn: - Nhắc nhở trẻ ăn nhẹ nhàng từ tốn không ăn thức ăn ôi thiu. Biết mời cô, mời bạn khi ăn., động viên trẻ ăn hết xuất, không làm rơi vãi cơm	
20		4	Trẻ có thể tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.	Tập luyện kỹ năng cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.		
21	13	3	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: uống nước đã đun sôi...	Tập luyện một số hành vi tốt trong ăn uống, ăn nhiều loại thức ăn		
22		4	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: • Không uống nước lã.			
23	15	3	- Trẻ nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng ...) khi được nhắc nhở.	3,4 tuổi • Nhận biết một số biểu hiện khi ốm. Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ. • Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.	* Hoạt động chiều: - Kỹ năng sống: Cách phòng tránh những vật dụng nguy hiểm - Dạy trẻ nhận biết về số nhà địa chỉ nhà	
24		4	đang đun, phích nước nóng.... là nguy hiểm không đến gần. Biết các vật sắc nhọn không nên nghịch			

25	18	4	- Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: • Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc. Nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết.			
----	----	---	--	--	--	--

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

26	19	3	Trẻ có khả năng sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,... để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.	* 3,4T: ` Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi trong gia đình Cách chăm sóc và bảo vệ cây	Tên của một số đồ dùng trong gia đình. ` Đặc điểm nổi bật và ích lợi của cây, hoa, quả quen thuộc.	* Hoạt động ngoài trời: + Quan sát: Cây bàng, cây hoa cánh bướm, cây hoa hồng, cây hồng xiêm, cây hoa mười giờ... + Chơi tự do: Chơi với màu nước, lá cây, tễ ngô, ném vòng cổ chai, câu cá, chơi với phấn, lá cây... * Hoạt động góc: - Góc xây dựng: Xây mô hình ngôi nhà của bé, xây mô hình vườn cây ăn quả, xây mô hình vườn hoa, xây mô hình chăn nuôi trong gia đình, xây khu trang trại, xây ao cá..... TCM: Bắt chước tạo dáng.	
27	22	3	Trẻ có thể mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.				
28	19	4	Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.		` Đặc điểm bên ngoài của một số đồ dùng trong gia đình		
29	23		Trẻ biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.				
30	23	3	Trẻ có thể phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.		3,4 tuổi. ` Phân loại đồ dùng, đồ chơi (3: Theo 1 dấu hiệu nổi bật. 4: Theo 1 - 2 dấu hiệu)		

31	24	4	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.	Phân loại cây, hoa, quả, : (3: Theo 1 dấu hiệu nổi bật. 4: theo 1 - 2 dấu hiệu)		
<i>b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán</i>						
32	28	3	Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 2.	3,4t: - Đếm trên đối tượng và đếm theo khả năng (3: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5. 4: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 2)		* Hoạt động học: Toán: 3T: Đếm đến 2 4T: Đếm đến 2, bn số 2, stt trong pv 2
33	29		Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 2 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn			
34	30		Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 2.			
35	31		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 2 thành hai nhóm.			
36	30	4	Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 2.		- Chữ số, số lượng và số thứ tự (4: trong phạm vi 2. - Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, biển số xe,...).	
37	31		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 2 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
38	32		Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 2, đếm và nói kết quả.			

39	33		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.				
40	34		Trẻ biết sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự				

c) Khám phá xã hội

41	37	3	- Trẻ nói được tên của bố mẹ và các thành viên trong gia đình.	3,4 t: - Địa chỉ gia đình.	Tên của bố mẹ, các thành viên trong gia đình.	* Hoạt động học: KPKH: Trò chuyện về gia đình của bé TCM: + Về đúng nhà + Gia đình gấu.	
42	38		- Trẻ nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình				
43	43	4	- Trẻ nói được họ, tên và công việc của bố, mẹ, các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.		Họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ. - Một số nhu cầu của gia đình.		
44	46		- Trẻ nói được địa chỉ gia đình mình (số nhà, đường phố/thôn, xóm) khi được hỏi, trò chuyện				
45	41	3	- Trẻ có thể kể tên một số lễ hội: Ngày nhà giáo việt nam 20/11 qua trò chuyện, tranh ảnh.	Ngày lễ hội của địa phương		* Hoạt động học Trò chuyện 20/11 * Hoạt động chơi ngoài trời: Trải nghiệm: Trang trí thiệp tặng cô nhân ngày 20/11	
46	49	4	Trẻ có thể kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội: Ngày nhà	Đặc điểm nổi bật của một số ngày lễ hội, sự kiện văn hoá đặc trưng của địa phương: Ngày hội			

			giáo việt nam 20/11	đoàn kết toàn dân, ngày nhà giáo việt nam 20/11	* Hoạt động chiều: Cho trẻ xem tranh ảnh về ngày đại đoàn kết toàn dân.		
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ							
47	44	3	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa, quả...	3,4 tuổi - Hiểu nghĩa của từ khái quát	Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc.	* Hoạt động chiều: - TCTV: Mái nhà, gia đình, nhà sàn, Ông bà nội, ông bà ngoại, bố mẹ, Cái thìa, cái bát, đôi đũa, Ngày 20/11, cô giáo, tọa đàm, - Câu: Mái nhà màu đỏ, được làm bằng ngói; gia đình em có 3 thành viên, là gia đình nhỏ; nhà sàn được làm bằng gỗ, có nhiều bậc thang, Cái thìa dùng để ăn cơm, làm bằng in nóc; Cái bát dùng để đựng cơm, làm bằng in nóc; Đôi đũa dùng để gắp thức ăn, làm bằng gỗ...	
48	52	4	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: rau quả, con vật, đồ gỗ		Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm		
49	48	3	Trẻ có thể sử dụng được câu đơn, câu ghép.	3,4 tuổi - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân (3: Bày tỏ bằng các câu đơn, câu đơn	Phát âm các từ chứa tiếng mẹ đẻ của trẻ	* Hoạt động học: Thơ: Mẹ của em, Em yêu nhà em, cô giáo của em	
50	50		Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...				
51	56	4	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu		Phát âm các từ tiếng mẹ đẻ của		

			đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.	mở rộng, 4: Bày tỏ bằng các câu đơn, câu ghép) - Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.	trẻ		
52	57		Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...				
53	52	3	Trẻ biết kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	3,4 t: - Kể lại truyện đã được nghe (3: Kể lại một vài tình tiết)	Kể lại một vài tình tiết của sự việc đã được chứng kiến bằng tiếng mẹ đẻ.	* Hoạt động học: Truyện: Hai anh em gà con.	
54	60	4	Trẻ kể chuyện có mở đầu, kết thúc	- Kể lại sự việc (4: Kể lại sự việc có nhiều tình tiết) Mô tả sự vật, tranh ảnh (3: mô tả có sự giúp đỡ.)	Mô tả hiện tượng. Kể lại sự việc đã được chứng kiến bằng tiếng mẹ đẻ		
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội							
55	60	3	Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	- Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.		* Hoạt động góc: Nhắc nhở trẻ chơi đoàn kết, liên kết giữa các nhóm chơi với nhau, cất đồ chơi đúng nơi quy định	
56	70	4	Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích	Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích			
57	66	3	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ	* 3,4 tuổi Một số quy định ở lớp, gia đình(để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ) - Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép	- Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn). - Chơi hoà thuận với bạn.	* Hoạt động học: - KNXH: PTTCXH Bé biết yêu thương quan tâm chia sẻ với người thân.	
58	69		- Trẻ cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.			* Hoạt động góc: Nhắc nhở trẻ chơi đoàn kết, liên kết giữa các nhóm chơi với nhau, cất đồ chơi đúng nơi quy định. * Hoạt động	

						chiều: - KNS: Kỹ năng phòng tránh điện giật, Cách phòng tránh những vật dụng nguy hiểm	
59	77	4	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ		'- Một số quy định ở lớp và gia đình - Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép		
60	81		Trẻ biết trao đổi, thoả thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật				

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

61	73	3	- Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; Thích nghe đọc thơ đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện	Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng cảnh đẹp thiên nhiên, cuộc sống sinh hoạt lễ hội của địa phương	* Hoạt động học: - Âm nhạc: VD: Cháu yêu bà NH: Mẹ đi vắng DH: Đi học về NH: Bàn tay mẹ NH: Gia đình nhỏ, hạnh phúc to Hát: Bàn tay mẹ	
62	74		- Trẻ vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình		Hát: Bàn tay mẹ	
63	87	4	- Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc. Thích nghe đọc thơ đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện	Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng cảnh đẹp thiên nhiên, cuộc sống sinh hoạt lễ hội của địa phương	- Tạo hình: Vẽ ngôi nhà của bé (M), Tô màu người thân trong gia đình, Nặn cái đĩa, - Nặn bánh trung thu, Xé dán hoa tặng cô.	
64	88		nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của			

			mình (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.			* Hoạt động góc: - Góc âm nhạc: Gõ đệm các bài hát về chủ đề, Bé làm ca sĩ, dùng dụng cụ gõ đệm để phát ra âm thanh. - Góc TH: Tô màu cô giáo của em, tô màu dụng cụ trong gia đình, tô màu ngôi nhà của bé, Tô màu đồ dùng trong gia đình, vẽ và tô người thân trong gia đình...	
65	75	3	- Trẻ biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	* 3,4 tuổi: - Hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát. - Vận động theo nhạc (3: Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. 4: Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.)	Trẻ nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca). - Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc	* Hoạt động học: Âm nhạc: VĐ: Cháu yêu bà NH: Mẹ đi vắng DH: Đi học về NH: Bàn tay mẹ NH: Gia đình nhỏ, hạnh phúc to Hát: Bàn tay mẹ * Hoạt động góc: - Góc âm nhạc: Gõ đệm các bài hát về chủ đề, Bé làm ca sĩ, dùng dụng cụ gõ đệm để phát ra âm thanh.	
66	76		- Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).				
67	89	4	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ	- Sử dụng dụng cụ gõ đệm (3: Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp. 4: Sử dụng	- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca). - Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc. - Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát		
68	90		- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa)				

				các dụng cụ gỗ đệm theo phách nhịp, tiết tấu)	Thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. - Hát các bài hát tiếng mẹ đẻ.		
69	79	3	- Trẻ có thể vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản	* 3,4 tuổi - Nhận xét sản phẩm tạo hình.(4: Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét.)	- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm. - Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích	*Hoạt động học: - Tạo hình: Vẽ ngôi nhà của bé (M), Tô màu người thân trong gia đình, Nặn cái đĩa, - Nặn bánh trung thu, Xé dán hoa tặng cô.	
70	81		Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.				
71	94	4	- Trẻ có thể phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.	- Đặt tên cho sản phẩm tạo hình của mình - Sử dụng kĩ năng (3: một số kĩ năng. 4: Các kĩ năng) vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm 3: Sản phẩm đơn giản. 4: sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.)	'- Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích - Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm. - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.	* Hoạt động góc: - Góc TH: Tô màu cô giáo của em, tô màu dụng cụ trong gia đình, tô màu ngôi nhà của bé, Tô màu đồ dùng trong gia đình, vẽ và tô người thân trong gia đình...	
72	95		Trẻ biết xé theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.				
73	96		- Trẻ biết làm lồi, dẹt bẹt, bẻ lồi, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.				

Ngày 24 tháng 10 năm 2025
BGH ký duyệt

Lường Thị Xuân